

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2014/TT-BTC

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2014

THÔNG TƯ**Hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP
ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi
điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài**

Căn cứ Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (sau đây gọi tắt là Nghị định số 86/2013/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.
2. Đối tượng được phép chơi và đối tượng được phép ra, vào các Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài theo quy định của pháp luật.
3. Doanh nghiệp sản xuất, cung cấp máy, thiết bị của máy trò chơi điện tử có thưởng và tổ chức kiểm định độc lập máy trò chơi điện tử có thưởng khi cung cấp máy, thiết bị của máy trò chơi điện tử có thưởng và dịch vụ kiểm định máy trò chơi điện tử có thưởng theo quy định tại Thông tư này.
4. Cơ quan quản lý nhà nước có chức năng liên quan đến việc cấp phép, quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.
5. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

Chương II

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÓ THƯỞNG

Điều 3. Điểm kinh doanh

1. Doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) có trách nhiệm bố trí Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng theo đúng quy định tại Điều 5 Nghị định số 86/2013/NĐ-CP.

2. Doanh nghiệp phải bố trí các thiết bị điện tử và hệ thống camera để theo dõi, giám sát thường xuyên toàn bộ hoạt động trong Điểm kinh doanh (24/24h), trong đó phải đảm bảo theo dõi được các vị trí cơ bản sau:

- a) Cửa ra, vào Điểm kinh doanh;
- b) Khu vực bố trí các máy trò chơi điện tử có thưởng để đảm bảo theo dõi được hoạt động của người chơi tại từng máy trò chơi điện tử có thưởng;
- c) Khu vực thu ngân, kho quỹ kiểm đếm tiền mặt, đồng tiền quy ước và lưu giữ thiết bị đựng tiền mặt, đồng tiền quy ước.

3. Hình ảnh tại các vị trí quy định tại Khoản 2 Điều này phải được lưu trữ đầy đủ trong thời hạn tối thiểu là ba mươi (30) ngày kể từ ngày ghi hình. Trong trường hợp cần thiết, thời gian lưu trữ có thể kéo dài hơn theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Doanh nghiệp phải xây dựng quy chế giám sát, theo dõi an ninh đối với Điểm kinh doanh, trong đó quy định rõ khu vực giám sát, theo dõi an ninh, khu vực lưu trữ hồ sơ, hình ảnh, những đối tượng được phép ra, vào khu vực giám sát, theo dõi an ninh.

5. Doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp quy chế, tài liệu, hồ sơ, hình ảnh cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra.

Điều 4. Sổ theo dõi đối tượng ra, vào Điểm kinh doanh

1. Doanh nghiệp phải mở Sổ theo dõi để kiểm soát các đối tượng được phép chơi, đối tượng được phép ra, vào Điểm kinh doanh theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 Nghị định số 86/2013/NĐ-CP. Sổ theo dõi được lập theo hình thức ghi sổ hoặc thông tin điện tử. Sổ theo dõi phải được lưu trữ trong thời hạn tối thiểu là hai (02) năm để phục vụ công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Sổ theo dõi để kiểm soát các đối tượng được phép chơi tại Điểm kinh doanh theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 86/2013/NĐ-CP phải bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- a) Mã số thẻ điện tử (nếu có);

- b) Họ và tên;
- c) Sổ hộ chiếu hoặc giấy thông hành còn giá trị;
- d) Quốc tịch;
- đ) Ảnh nhận diện (nếu được cấp thẻ điện tử);
- e) Thời gian ra, vào Điểm kinh doanh;
- g) Các thông tin khác có liên quan đến việc kiểm soát người chơi theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

3. Sổ theo dõi để kiểm soát các đối tượng được phép ra, vào Điểm kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 11 Nghị định số 86/2013/NĐ-CP phải bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- a) Các thông tin quy định tại điểm a, b, đ và e Khoản 2 Điều này;
- b) Vị trí, chức danh công việc được phân công tại Điểm kinh doanh;
- c) Thời gian làm việc tại Điểm kinh doanh;
- d) Các thông tin khác có liên quan đến việc kiểm soát đối tượng được phép ra, vào Điểm kinh doanh theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Điều 5. Số lượng, chủng loại máy và loại hình trò chơi điện tử có thưởng

1. Số lượng máy trò chơi điện tử có thưởng doanh nghiệp được phép kinh doanh tối đa được quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do Bộ Tài chính cấp. Doanh nghiệp được quyền quyết định số lượng máy trò chơi điện tử có thưởng thực tế kinh doanh nhưng không được phép vượt quá số lượng máy trò chơi điện tử có thưởng tối đa quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

2. Căn cứ số lượng máy trò chơi điện tử có thưởng thực tế doanh nghiệp tổ chức kinh doanh, doanh nghiệp được lựa chọn chủng loại máy, loại hình trò chơi điện tử có thưởng và tỷ lệ máy trò chơi điện tử có thưởng theo quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày doanh nghiệp bắt đầu tổ chức hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng, doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản gửi Bộ Tài chính, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Cục Thuế địa phương về số lượng, chủng loại máy, loại hình trò chơi điện tử có thưởng và tỷ lệ máy trò chơi điện tử có thưởng thực tế kinh doanh để theo dõi, quản lý.

4. Trong quá trình hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp được quyền thay đổi số lượng, chủng loại máy, loại hình trò chơi điện tử có thưởng và tỷ lệ máy trò chơi điện tử có thưởng nhưng phải đảm bảo tuân thủ đúng các quy định về số lượng, chủng loại máy, loại hình trò chơi điện tử có thưởng và tỷ lệ máy trò chơi điện tử có thưởng quy định tại Thông tư này và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

Trường hợp có thay đổi về số lượng, chủng loại máy, loại hình trò chơi điện tử có thưởng và tỷ lệ máy trò chơi điện tử có thưởng, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày thay đổi về số lượng, chủng loại máy, loại hình trò chơi điện tử có thưởng và tỷ lệ máy trò chơi điện tử có thưởng, doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản gửi Bộ Tài chính, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Cục Thuế địa phương để theo dõi, quản lý.

Điều 6. Quản lý đồng tiền quy ước

1. Đồng tiền quy ước để thay thế tiền mặt sử dụng trong Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng của doanh nghiệp được thể hiện dưới các hình thức sau đây:

- a) Đồng xèng;
- b) Thẻ, phiếu;
- c) Điểm quy đổi;
- d) Các hình thức thay thế tiền mặt khác do doanh nghiệp quy định.

2. Đồng tiền quy ước quy định tại điểm a và điểm b Khoản 1 Điều này phải có các thông tin cơ bản sau:

- a) Tên hoặc biểu tượng của doanh nghiệp;
- b) Mã số, ký hiệu của đồng tiền quy ước;
- c) Mệnh giá của đồng tiền quy ước;
- d) Tên, ký hiệu nhà sản xuất, cung cấp (nếu có);
- đ) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

3. Tối thiểu năm (05) ngày làm việc trước khi đưa đồng tiền quy ước vào kinh doanh, doanh nghiệp phải đăng ký về hình thức, mẫu mã, số lượng, chủng loại đồng tiền quy ước với Sở Tài chính và cơ quan thuế trực tiếp quản lý tại địa phương để theo dõi, quản lý.

4. Doanh nghiệp được quyền tạm ngừng sử dụng đồng tiền quy ước đã đăng ký với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại Khoản 3 Điều này theo nhu cầu quản lý. Trước thời điểm tạm ngừng sử dụng đồng tiền quy ước tối thiểu năm (05) ngày làm việc, doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản cho các cơ quan này. Nội dung thông báo phải nêu rõ thời điểm tạm ngừng sử dụng đồng tiền quy ước, lý do tạm ngừng sử dụng đồng tiền quy ước, thời gian dự kiến tiếp tục sử dụng trở lại. Trường hợp có thay đổi về thời điểm tiếp tục sử dụng đồng tiền quy ước trở lại, doanh nghiệp phải thông báo cho các cơ quan này bằng văn bản.

5. Doanh nghiệp phải mở Sổ theo dõi quản lý đồng tiền quy ước, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- a) Hình thức đồng tiền quy ước;
- b) Số lượng, chủng loại đồng tiền quy ước doanh nghiệp mua, tái xuất hoặc tiêu hủy, trong đó cụ thể theo từng mệnh giá và loại ngoại tệ, ngày mua, tái xuất

hoặc tiêu hủy, tên nhà sản xuất, cung cấp (nếu có) đối với đồng tiền quy ước quy định tại điểm a và điểm b Khoản 1 Điều này;

c) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

6. Việc mua, tái xuất hoặc tiêu hủy đồng tiền quy ước được thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 86/2013/NĐ-CP, Điều 8 Thông tư này và các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 7. Quản lý các thiết bị dự phòng của máy trò chơi điện tử có thưởng

1. Chỉ doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh mới được phép mua các thiết bị dự phòng của máy trò chơi điện tử có thưởng để thay thế khi cần thiết theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 86/2013/NĐ-CP.

2. Thiết bị dự phòng của máy trò chơi điện tử có thưởng doanh nghiệp được phép mua bao gồm:

- a) Màn hình;
- b) Hệ thống nhận tiền mặt, đồng tiền quy ước;
- c) Hệ thống trả thưởng;
- d) Hệ thống lưu trữ;
- đ) Bảng mạch.

3. Số lượng từng thiết bị dự phòng tại Khoản 2 Điều này không được vượt quá 10% trên tổng số thiết bị cùng chủng loại của các máy trò chơi điện tử có thưởng doanh nghiệp đang thực tế kinh doanh.

4. Thiết bị dự phòng của máy trò chơi điện tử có thưởng quy định tại Khoản 2 Điều này phải là thiết bị mới 100%, có xuất xứ từ nhà sản xuất, cung cấp máy trò chơi điện tử có thưởng theo quy định tại Thông tư này.

5. Doanh nghiệp phải mở Sổ quản lý đối với từng thiết bị dự phòng của máy trò chơi điện tử có thưởng, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Số lượng, chủng loại cụ thể thiết bị dự phòng của máy trò chơi điện tử có thưởng doanh nghiệp mua, tái xuất hoặc tiêu hủy;

- b) Ngày mua, tái xuất hoặc tiêu hủy;
- c) Tên nhà sản xuất, cung cấp;
- d) Ký hiệu (số series) của thiết bị (nếu có);
- đ) Năm sản xuất;
- e) Năm hết hạn sử dụng (nếu có);
- g) Ngày đưa vào sử dụng đối với từng thiết bị;
- h) Lý do đưa vào sử dụng.

6. Khi đưa thiết bị dự phòng của máy trò chơi điện tử có thưởng vào thay thế, doanh nghiệp phải lập biên bản ghi rõ máy có thiết bị được thay thế, thiết bị được thay thế và lý do thay thế.